

POWERPOINT

Câu 1: Trong Powerpoint 2010, để nhiều đối tượng cùng thực hiện hiệu ứng đồng thời ta chọn :

- A. On click
- B. After Previous
- C. With Previous
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 2: Trong Powerpoint 2010, để tạo hiệu ứng cho đối tượng, ta chọn :

- A. Slide
- B. Animations
- C. Action
- D. Set up transition

Câu 3: Trong PowerPoint 2010, phần mở rộng file âm thanh có thể chèn là:

- A. bmp
- B. gif
- C. mp3
- D Tất cả đều sai

Câu 4: Trong Powerpoint 2010, phần mở rộng file phim có thể chèn là:

- A. avi
- B. mpg
- C. mov
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Trong Powerpoint 2010, phần mở rộng file hình ảnh có thể chèn là:

- A. mp3
- B. mov
- C. jpg
- D. Tất cả đều đúng

Câu 6: Trong Powerpoint 2010, những đối tượng nào có thể chèn vào slide?

- A. Hình ảnh, WordArt
- B. Shape, biểu đồ, bảng
- C. Âm thanh, phim video
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 7: Trong Powerpoint 2010, chèn một bảng vào slide , ta chọn :

- A. Format / Table
- B. Insert / Table
- C. View / Table
- D. Edit / Table

Câu 8: Trong Powerpoint 2010, chèn một đồ thị vào slide, ta chọn :

- A. Format / Chart
- B. Insert / Chart
- C. View / Chart
- D. Edit / Chart

Câu 9: Trong Powerpoint 2010, để chèn một hình ảnh có sẵn trong thư viện Office , ta chọn :

- A. Insert/ClipArt
- B. Insert/Picture
- C. Cả 2 đều đúng
- D. Cả 2 đều sai

Câu 10: Trong Powerpoint 2010, để chèn một hình ảnh từ USB vào slide , ta chọn :

- A. Insert/ClipArt
- B. Insert/Picture
- C. Cả 2 đều đúng
- D. Cả 2 đều sai



Câu 11: Đây là biểu tượng

- A. Text Box
- B. Tăng size chữ
- C. Font chữ
- D. Màu chữ

Câu 12: Đây là biểu tượng



- A. Text Box
- B. Đổi chữ thường thành chữ hoa hay ngược lại
- C. Tăng font chữ
- D. Cả 3 đều sai

Câu 13: Đây là biểu tượng 

- A. Text Box
- B. New Slide
- C. Open
- D. Animations

Câu 14: Đây là biểu tượng 

- A. Tăng giảm khoảng cách giữa các ký tự
- B. Kiểm tra từ
- C. Đổi chữ thường thành chữ hoa
- D. Tăng hay giảm kích thước chữ

Câu 15: Đây là biểu tượng 

- A. Tăng giảm khoảng cách giữa các ký tự
- B. Thay đổi thứ tự đối tượng
- C. Thay đổi thứ tự hiệu ứng
- D. Tăng giảm khoảng cách giữa các dòng

Câu 16: Từ nào sau đây dùng để hủy bỏ một hiệu ứng đã chọn :

- A. Cancel
- B. Remove
- C. Delete
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 17: Đây là biểu tượng



- A. Picture
- B. TextBox
- C. Diagram
- D. ClipArt

Câu 18: Đây là biểu tượng



- A. Chart
- B. Picture
- C. Diagram
- D. WordArt

Câu 19: Đây là biểu tượng



- A. Chart
- B. Hyperlink
- C. Picture
- D. Trigger

Câu 20: Trong Powerpoint, đối tượng để tạo liên kết là :

- A. Một dòng văn bản
- B. Một Shape
- C. 1 hình ảnh
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 21: Trong Powerpoint, đích đến để liên kết là :

- A. Một slide khác
- B. Một địa chỉ website
- C. Một file của phần mềm khác
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 22: Trong Powerpoint từ “After Previous” dùng để chỉ :

- A. Không thực hiện hiệu ứng
- B. Thực hiện hiệu ứng sau khi hiệu ứng trước vừa xong
- C. Thực hiện hiệu ứng đồng thời
- D. Cả 3 đều sai

Câu 23: Trong Powerpoint để thực hiện trình diễn một file từ đầu:

- A. View\Slide show
- B. Slide show\From Beginning
- C. Slide show\View show
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 24: Trong Powerpoint , có thể lưu file trình diễn ở định dạng nào :

- A. *.wmv
- B. *.pps
- C. *.jpg
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 25: “Apply to All Slides ” có chức năng là :

- A. Cài đặt cho tất cả slide
- B. Xóa cho tất cả slide
- C. Cả hai đều đúng
- D. Cả hai đều sai

Câu 26: Trong Powerpoint 2010 , để vô hiệu hóa tác dụng khi click chuột trên slide, chọn :

- A. Transitions , click gỡ bỏ ☒ On Mouse Click
- B. Animations, click gỡ bỏ ☒ On Mouse Click
- C. Slide Show, click gỡ bỏ ☒ On Mouse Click
- D. Các câu trên đều sai

Câu 27: Trong Powerpoint 2010, chèn một video vào slide , ta chọn :

- A. Insert \ Chart
- B. Insert \ Video
- C. View \Video
- D. Edit \ Video

Câu 28: Trong Powerpoint 2010, chèn một file âm thanh vào slide , ta chọn :

- A. Insert \ File
- B. Insert \ Audio
- C. View \ Audio
- D. Insert \Sound

Câu 29: Trong Powerpoint 2010, trong hiệu ứng “ Fly In” tham số Direction có ý nghĩa là :

- A. Số lần lặp lại
- B. Hướng thực hiện
- C. Thời gian thực hiện
- D. Tất cả đều sai

Câu 30: Trong Powerpoint 2010, để chọn nhiều Slide liên tiếp nhau , ta click chọn slide đầu và

- A. Ấn Shift, click chọn slide cuối
- B. Ấn Ctrl, click chọn slide cuối
- C. Ấn Alt, click chọn slide cuối
- D. Cả 3 đều sai

Câu 31: Trong Powerpoint 2010, khi thực hiện lệnh Home> New Slide hoặc CTRL+M, thì Slide mới thêm vào sẽ ở vị trí nào?

- A. Sau slide hiện hành
- B. Trước slide hiện hành
- C. Trước slide cuối cùng
- D. Sau slide cuối cùng

Câu 32: Trong Powerpoint 2010, click chuột phải tại một đối tượng trong PowerPoint nghĩa là :

- A. Xóa đối tượng.
- B. Mở menu tắt
- C. Chọn đối tượng
- D. Sao chép đối tượng.

Câu 33: Trong Powerpoint 2010, theo mặc định, để điều khiển mở slide kế tiếp khi đang trình diễn

- A. Gõ phím Enter
- B. Click chuột trái lên slide
- C. Gõ phím mũi tên phải ⇒
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 34: Để tạo một trình diễn mới

- A. File>New
- B. Home>New Slide
- C. Cả hai đều đúng
- D. Cả hai đều sai

Câu 35: Thêm một slide mới vào trình diễn , ta chọn :

- A. File > New Slide
- B. Home > New Slide
- C. Insert \ New Slide
- D. View/New Slide

Câu 36: Để in các slide trên giấy

- A. Click nút hình máy in
- B. File\ Print
- C. Cả 2 đều đúng
- D. Cả 2 đều sai